

Số: 504/2017/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 21 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 423/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Người yêu cầu: Anh La T, sinh năm 1975.
Địa chỉ: đường D, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Người yêu cầu: Chị Vũ Ngọc A, sinh năm 1991.
Địa chỉ: đường D, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.
Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh La T và chị Vũ Ngọc A.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh La T và chị Vũ Ngọc A có một con chung là: La Vũ Bảo Ngọc, sinh ngày 10/5/2013, hiện nay cháu La Vũ Bảo N đang ở với anh La T.

Anh La T và chị Vũ Ngọc A thỏa thuận giao cháu La Vũ Bảo N cho anh La T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Vũ Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Vũ Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh La T và chị Vũ Ngọc A có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh La T và chị Vũ Ngọc A cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh La T và chị Vũ Ngọc A cùng xác nhận vợ chồng không có nợ của ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh La T và chị Vũ Ngọc A mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh La T và chị Vũ Ngọc A đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 003083 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh La T và chị Vũ Ngọc A đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- UBND phường V, thành phố H (Anh La T và chị Vũ Ngọc A đăng ký kết hôn ngày 28/12/2009);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan